

NHẬN XÉT

Đề án thăm dò khoáng sản cát làm VLXD thông thường tại mỏ cát thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa

Kính gửi: Công ty TNHH Khang Long Phát Gia Lai

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ngày 26/10/2023 của Công ty TNHH Khang Long Phát Gia Lai, kèm theo 01 bộ hồ sơ và Đề án thăm dò khoáng sản cát làm VLXD thông thường tại mỏ cát thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (Sau đây gọi tắt là Đề án thăm dò) và các hồ sơ, tài liệu có liên quan. Sau khi xem xét nội dung Đề án; tổng hợp ý kiến góp ý của các chuyên gia: Kỹ sư Địa chất Nguyễn Tâm Hùng và Kỹ sư Địa chất Nguyễn Hữu Phúc, Sở Tài nguyên và Môi trường có một số ý kiến như sau:

I. PHẦN MỞ ĐẦU VÀ CÁC NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN:

1. Về cơ sở pháp lý thành lập Đề án

- Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò đối với mỏ cát thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận; mỏ cát thôn 1, xã Nghĩa Lâm và mỏ cát thôn An Tráng, xã Nghĩa Thắng thuộc địa bàn huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;

- Hợp đồng tư vấn số 07/2023/HĐTV –KLP ngày 25 tháng 3 năm 2023 giữa Công ty TNHH Khang Long Phát Gia Lai và Công ty TNHH Khảo sát và Xử lý công trình Đ&T về việc đo bản đồ địa hình, lập đề án thăm dò, thăm dò lập báo cáo kết quả thăm dò, lập báo cáo KTKT, lập Dự án đầu tư mỏ cát thôn thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Về hình thức, bố cục và nội dung của Đề án

- Về hình thức, bố cục và nội dung Đề án thăm dò là phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; Trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Đề án thăm dò và các tài liệu kèm theo, gồm: 01 Đề án thăm dò khoáng sản mỏ cát thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi theo đúng hướng dẫn tại Mẫu số 01 - Thông tư số 45/2016/TT-

BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bản thuyết minh dày 65 trang A4, bao gồm: Mở đầu; 07 chương nội dung và Kết luận; Bản vẽ: Bao gồm 08 bản vẽ các loại kèm theo đề án.

3. Dự kiến khối lượng các công trình thăm dò; dự kiến chỉ tiêu tính trữ lượng; phương pháp khoan nổi và dự tính trữ lượng khoáng sản

a) Khối lượng công trình chủ yếu dự kiến thực hiện:

- Đo vẽ bản đồ địa hình khu vực thăm dò tỷ lệ 1:1.000, diện tích 0,0792 km²;

- Đo vẽ bản đồ địa chất khu vực thăm dò tỷ lệ 1:2.000 diện tích 0,0792 km²;

- Đo vẽ ĐCTV-ĐCCT khu vực thăm dò tỷ lệ 1:2.000, diện tích 0,0792 km²;

- Thi công 08 công trình khoan tay với tổng khối lượng dự kiến 28,4 m;

- Công tác lấy, gia công, phân tích mẫu các loại: 14 mẫu.

b) Phương pháp dự tính trữ lượng khoáng sản:

Căn cứ vào hình dạng, kích thước, thể nằm và đặc điểm thân khoáng, tác giả xếp diện tích xin thăm dò vào nhóm mỏ 1 là hợp lý; lựa chọn hệ phương pháp kỹ thuật, khối lượng và mạng lưới thăm dò như thiết kế đề án là phù hợp. Sử dụng phương pháp mặt cắt song song để dự tính trữ lượng cấp 122 là hợp lý và sử dụng phương pháp khối địa chất để kiểm tra, đối sánh sau thăm dò là đảm bảo độ tin cậy.

4. Độ tin cậy về trữ lượng, chất lượng và tính chất công nghệ của khoáng sản sử dụng

a) Độ tin cậy về trữ lượng:

Mục tiêu trữ lượng cát làm VLXD thông thường cấp 122 là 250.000 m³ là có tính khả thi (cốt độ cao dự tính trữ lượng dự kiến tối đa là cote +0,4 m).

b) Chất lượng và tính chất công nghệ của khoáng sản:

Theo Đề án thăm dò, công tác nghiên cứu chất lượng và tính chất công nghệ của quặng; công tác lấy, gia công, phân tích mẫu là 14 mẫu để phân tích, xác định thành phần thạch học, khoáng vật; tính chất cơ lý và thành phần hóa học về cơ bản phù hợp các điều kiện để sử dụng làm VLXD thông thường.

5. Phần bản vẽ kèm theo

Các bản vẽ được lập cơ bản phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Phần kết luận của Đề án

Các nội dung trong Kết luận của Đề án thăm dò khoáng sản mỏ cát

thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tương đối đầy đủ, đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

II. NHỮNG NỘI DUNG CẦN XEM XÉT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG :

1. Bản thuyết minh

Chương 1. Khái quát về khu thăm dò

Tại điểm 1.2.1.2. Thông tin về các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản trong khu vực

“Trên địa bàn huyện Tư Nghĩa có rất nhiều cơ sở khai thác khoáng sản...” đề nghị sử dụng câu từ cho hợp lý và viết rõ hơn về thông tin đối với loại khoáng sản của từng đơn vị đã được UBND tỉnh cấp phép như đã nêu

Chương 3. Phương pháp, khối lượng

Tại Bảng 3.4. Khối lượng công tác mẫu dự kiến (trang 45) đề nghị rà soát lại là 14 mẫu hay 15 mẫu cho thống nhất.

Tương tự phần mở đầu - Nhiệm vụ - Thi công 08 công trình khoan tay với tổng khối lượng dự kiến 28,4m ; lấy và phân tích 15 mẫu các loại.

Chương 5. Dự tính trữ lượng

- Điểm 5.2.1. Cách thực khoan nội thân khoáng (trang 52)

“Trên mặt cắt ranh giớicột độ cao dự tính trữ lượng là +1,5 m nhưng chưa không chế tầng cát” ? trong khi đó trữ lượng cát dự tính cấp 122 đến cote +0,4m

- Bảng 5.3 (trang 56) Bảng kết quả dự tính trữ lượng – tại cột trữ lượng cát dự tính cấp 122 đến cote +0,4m (m³) là 259.178, tuy nhiên tổng cộng các khối lại với nhau là 259.180 đề nghị kiểm tra lại số liệu cho toàn bộ đề án.

=> Ngoài những tồn tại đã nêu trên, trong bản thuyết minh của Đề án còn tồn tại một số lỗi chính tả, lỗi font chữ, lỗi cách dòng, lỗi biên tập, lỗi thuật ngữ, sử dụng từ lặp lại cần kiểm tra để khắc phục

2. Bản vẽ

Nhìn chung các bản vẽ cơ bản được lập đúng theo quy định, tuy nhiên từ Bản vẽ số 02 đến bản vẽ số 08 đề nghị chủ người trích lược và chủ biên phải ký tươi để đảm bảo theo quy định, không được phôtô chữ ký. Ngoài ra cần xem xét lại các bản vẽ sau:

- Bản vẽ số 02: Bản đồ địa chất vùng Nghĩa Thuận-Tư Nghĩa-Quảng Ngãi: Đề nghị xem lại: ký hiệu đá granit biotit, granit hai mica (trên mặt cắt và chỉ dẫn có sự liên kết với nhau); ký hiệu diện tích thăm dò trên chỉ dẫn không có;

- Bản vẽ số 4: Sơ đồ bố trí công trình và lấy mẫu dự kiến: Đề nghị xem xét: Ký hiệu thạch học giữa chỉ dẫn và bản đồ không đồng bộ với nhau

- Bản vẽ 06: Mặt cắt địa chất và dự tính trữ lượng: Màu của tầng trầm tích giữa bản vẽ và trên chỉ dẫn không đồng bộ.

- Bản vẽ số 07. Bình đồ phân khối dự kiến tính trữ lượng khoáng sản

Trong bảng kết quả dự tính trữ lượng cát xây dựng – Nội dung trữ lượng tính cấp 122 đến cote +0,4m (m^3) là 259.178, tuy nhiên tổng cộng các khối lại với nhau là 259.180 đề nghị kiểm tra lại số liệu.

III. KẾT LUẬN

Đề án “Thăm dò khoáng sản cát làm VLXD thông thường tại mỏ cát thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi” được thành lập với đầy đủ căn cứ pháp lý và cơ sở tài liệu. Hệ thống tài liệu của đề án cơ bản đáp ứng yêu cầu của một đề án thăm dò khoáng sản làm VLXD thông thường.

Tuy nhiên, Đề án vẫn còn một số nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung như đã nêu trên; yêu cầu đơn vị chỉnh sửa, bổ sung để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản theo đúng quy định.


Đề nghị Công ty TNHH Khang Long Phát Gia Lai phối hợp với tổ chức tư vấn là Công ty TNHH khảo sát và xử lý công trình Đ&T triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, KS-TNN(ht17). 

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Trung